

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin
của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 04 chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Văn hóa Hà Nội;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Phí Thị Nguyệt Thanh



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin
của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội**

*(Kèm theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	45	90



Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin
của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Quản lý thông tin của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn phát triển đến năm 2030 của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng cụ thể, bao quát đầy đủ các nhóm năng lực về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; đồng thời phản ánh được cả các yêu cầu chung đối với người tốt nghiệp trình độ đại học và những yêu cầu chuyên biệt của ngành Quản lý thông tin. Quá trình xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình có sự tham gia tích cực của nhiều bên liên quan, bao gồm giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và đặc biệt là các chuyên gia quốc tế, góp phần bảo đảm tính khách quan, khoa học và hội nhập của CTĐT.

2. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được xây dựng, ban hành theo mẫu thống nhất của Nhà trường, bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin cơ bản theo quy định và được rà soát, cập nhật định kỳ theo kế hoạch. Các bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công khai tới các bên liên quan thông qua nhiều hình thức khác nhau, góp phần bảo đảm tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của người học và giảng viên. Thực hiện nghiêm túc việc giảng viên phổ biến đề cương học phần cho người học trong buổi học đầu tiên, giúp sinh viên nắm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, hình thức và tiêu chí đánh giá kết quả học tập, qua đó nâng cao tính chủ động và hiệu quả trong quá trình học tập.

3. Nhà trường đã ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc xác định và áp dụng các phương pháp giảng dạy, học tập tích cực nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh và được thiết kế dựa trên mục tiêu cũng như chuẩn đầu ra đã xác định. CTĐT có sự phân nhiệm rõ ràng giữa các học phần trong việc hỗ trợ người học đạt được các chuẩn đầu ra, bảo đảm tính kế thừa, liên thông và phát triển năng lực toàn diện. Cấu trúc chương trình liền mạch, hợp lý giữa các khối kiến thức - từ giáo dục đại cương, cơ sở ngành đến chuyên ngành - với nội dung được cập nhật, tích hợp và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong quá trình rà soát và cập nhật chương trình, Khoa đã tham khảo các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế, đồng thời có sự tham vấn ý kiến của chuyên gia nước ngoài, góp phần nâng cao tính hiện đại, hội nhập và chất lượng của CTĐT.

4. Triết lý giáo dục của Nhà trường đã được xác định rõ ràng trong Chiến

lược phát triển và được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giảng viên và người học, góp phần định hướng thống nhất trong các hoạt động đào tạo. Hoạt động dạy học của Nhà trường được thiết kế theo hướng tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm và gắn kết chặt chẽ với việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng, chú trọng phát triển năng lực thực hành, kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu, khả năng tự chủ, trách nhiệm và năng lực học tập suốt đời cho người học. Nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật và điều chỉnh hoạt động dạy học nhằm bảo đảm sự phù hợp với triết lý giáo dục, định hướng phát triển chương trình và yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

5. Nhà trường đã ban hành khá đầy đủ các quy định và hướng dẫn về thiết kế, tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học. Các nội dung liên quan đến thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí và trọng số đánh giá được quy định rõ ràng, công khai và thông báo đầy đủ cho người học trước mỗi học phần. Các hình thức kiểm tra - đánh giá được triển khai đa dạng, bao gồm cả đánh giá quá trình (tự luận, trắc nghiệm, thảo luận nhóm, thực hành/bài tập, v.v.) và đánh giá tổng kết (tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm, sản phẩm, dự án, v.v.), góp phần đánh giá toàn diện năng lực của người học. Kết quả kiểm tra thường xuyên và đánh giá cuối kỳ được phản hồi kịp thời, giúp người học nhận biết tiến độ và điều chỉnh kế hoạch học tập phù hợp. Quy trình giải quyết khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập được xây dựng rõ ràng, công khai và được thực hiện nghiêm túc; các khiếu nại của người học nhìn chung được tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong đánh giá kết quả học tập.

6. Nhà trường có quy hoạch, kế hoạch chiến lược và hàng năm rất chi tiết và thực hiện khá hiệu quả việc xây dựng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên đảm bảo yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng chức danh, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá hiệu quả. Nhà trường/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Số lượt giảng viên các học phần giáo dục chuyên nghiệp của CTĐT tham gia hoạt động hội thảo trong nước và quốc tế khá cao.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm đảm bảo sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các quy trình ISO về tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, quy hoạch cán bộ quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Các chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học được xác định rõ ràng, được rà soát và đánh giá hằng năm. Trường đã phân công rõ trách nhiệm và ban hành khá đầy đủ các quy định/quy trình về giám sát sự tiến bộ của người học. Trường có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn và hỗ trợ trong học tập, tư vấn việc làm cho người học. Trường và khoa chuyên môn triển khai thực hiện đa dạng các hoạt động ngoại khoá, hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học trong học tập, tư vấn việc làm. Trường luôn quan tâm xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, không khí làm việc, học tập thân thiện, môi trường sư phạm tốt, giữ gìn cảnh quan xanh, sạch đẹp, đảm bảo các điều kiện an ninh, an toàn.

9. Nhà trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên thư viện; có đủ học liệu theo đề cương học phần; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại (SIERRA, Dspace). Tòa nhà thư viện có không gian đẹp, thân thiện, được trang thiết bị, máy móc và phần mềm hiện đại. Ngành Quản lý thông tin được thực hành tại 05 phòng thực hành tin học, phòng thực hành thông minh đa năng được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị như: tivi, máy chiếu, máy tính, điều hòa, bàn, ghế, hệ thống âm thanh, camera, quạt, hệ thống thông gió. Đối với các phòng thực hành chuyên ngành Quản lý thông tin còn có 06 phòng thực hành chuyên môn về quản lý thông tin. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ với máy tính, hạ tầng và các phần mềm hỗ trợ có bản quyền, được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hằng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập theo các quy định hiện hành và được triển khai thực hiện trên cơ sở các quy trình do Trường ban hành, các năm trong giai đoạn đánh giá được đơn vị chuyên môn kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của Nhà trường được ban hành, rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá; Hoạt động rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện. giảng viên của Khoa/Bộ môn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban Giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Trườn có cơ sở dữ liệu để thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu

tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp, dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được cập nhật. Nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác định. Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát và điều chỉnh mục tiêu của CTĐT nhằm thể hiện rõ hơn sự gắn kết với giá trị cốt lõi “Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn” và triết lý giáo dục “Giáo dục toàn diện, nâng tầm sáng tạo” của Trường, qua đó bảo đảm tính thống nhất giữa định hướng chiến lược, triết lý giáo dục và định hướng phát triển chương trình; rà soát, điều chỉnh hệ thống chuẩn đầu ra của CTĐT, bảo đảm các chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng, cụ thể, có thể đo lường và đánh giá được, phù hợp với yêu cầu quy định về chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định rõ các chỉ số thực hiện chính cho từng chuẩn đầu ra nhằm làm căn cứ xây dựng, rà soát và đánh giá mức độ đạt được của người học đối với từng chuẩn đầu ra; đối chiếu và cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT theo Khung năng lực số cho người học được quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025, bảo đảm các chuẩn đầu ra bao quát đầy đủ các miền năng lực.

2. Rà soát và hoàn thiện ma trận học phần - chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm bảo đảm tính hợp lý, rõ ràng và nhất quán trong việc phân nhiệm mức độ đóng góp của từng học phần đối với các chuẩn đầu ra; thể hiện rõ phân phân bổ số giờ tự học trong khung chương trình để phản ánh đầy đủ khối lượng học tập của người học theo quy định; tiếp tục rà soát các đề cương học phần để bảo đảm sự tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT đã được phân nhiệm, đồng thời xác định chính xác số giờ lý thuyết, thực hành và tự học theo đúng quy định hiện hành; thường xuyên cập nhật hệ thống giáo trình và tài liệu tham khảo, bảo đảm tính mới, tính khoa học và phù hợp với nội dung CTĐT.

3. Tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giảng viên về xây dựng, phát biểu và đánh giá chuẩn đầu ra, nhằm nâng cao năng lực trong việc thiết kế học phần gắn kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, cập nhật ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của học phần để bảo đảm việc phân nhiệm hợp lý, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót, cũng như thể hiện rõ mức độ đóng góp của từng học phần đối với việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình; xây dựng và ban hành quy định cụ thể về các tiêu chí lựa chọn CTĐT tham chiếu và nội dung đối sánh với các chương trình tiên tiến trong nước và quốc tế, bảo đảm tính khoa học, minh bạch và nâng cao hiệu quả của hoạt động đối sánh, góp phần cải tiến và hội nhập chất lượng CTĐT.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc lồng ghép và lan tỏa triết lý giáo dục trong các hoạt động dạy và học, đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông để nâng cao mức độ nhận thức và sự thấu hiểu triết lý giáo dục của cán bộ, giảng viên, sinh viên và các bên liên quan trong và ngoài Nhà trường; rà soát, bổ sung và cụ thể hóa hơn các phương pháp giảng dạy và học tập trong toàn bộ đề cương chi tiết học phần, bảo đảm tính nhất quán và định hướng tiếp cận năng lực; tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, chú trọng thúc đẩy sự tương tác, trải nghiệm thực tiễn và phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học; ban hành quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về việc giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên, nhằm bảo đảm hoạt động này được thực hiện có định hướng, có hỗ trợ và đạt hiệu quả trong việc phát triển năng lực tự học và học tập suốt đời.

5. Rà soát, hoàn thiện quy trình xây dựng và quản lý ngân hàng đề thi, triển khai việc xây dựng ma trận đề thi cho từng học phần nhằm làm cơ sở khoa học và thống nhất cho hoạt động thiết kế, thẩm định và đảm bảo độ bao phủ các chuẩn đầu ra của học phần; xem xét, điều chỉnh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra - đánh giá để đảm bảo khả năng đo lường, phản ánh đầy đủ mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; rà soát, hoàn thiện hệ thống rubric đánh giá theo hướng cụ thể hóa, lượng hóa và đảm bảo tính khoa học, khách quan; sớm triển khai việc đánh giá sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo đúng quy định, tăng cường các khóa tập huấn cho giảng viên về kỹ thuật thiết kế đề thi, xây dựng ma trận đề và lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; định kỳ rà soát, cập nhật và cải tiến ngân hàng đề thi nhằm nâng cao chất lượng, tính cập nhật và độ tin cậy của công cụ đánh giá; bổ sung và quy định rõ quy trình phản hồi kết quả học tập đối với các hình thức kiểm tra - đánh giá, đặc biệt là đánh giá quá trình, để tăng cường hiệu quả hỗ trợ người học cải thiện kết quả học tập; tích hợp quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, thắc mắc về kết quả học tập vào hệ thống phần mềm quản lý học tập, nâng cao hiệu quả truyền thông, phổ biến các quy định và quy trình phúc khảo, khiếu nại tới người học ngay từ đầu khóa học.

6. Có giải pháp tuyển dụng giảng viên cho CTĐT và nâng tương ứng tỷ lệ giảng viên là tiến sĩ tham gia giảng dạy các học phần giáo dục chuyên nghiệp; xác định đầy đủ, rõ ràng bộ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, thể hiện qua và lượng hóa tối đa các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn bổ nhiệm, điều chuyển, đánh giá, xếp loại giảng viên sao cho đánh giá đầy đủ và chính xác các năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên; phân bổ hợp lý hoạt động nghiên cứu khoa học đối với một số loại hình hàng năm.

7. Phân tích, dự báo và đặt ra các mục tiêu chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Nhà trường; lượng hóa các tiêu chí tuyển dụng, phản ánh đầy đủ các yêu cầu về năng lực và kỹ năng đã được mô tả chi tiết cho từng vị trí việc làm; bổ sung các tiêu chí liên quan đến năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với đổi mới trong môi trường làm việc hiện đại vào tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào

tạo, bồi dưỡng của từng vị trí việc làm để cải tiến, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên đáp ứng mục tiêu chiến lược của Trường; xây dựng phần mềm để sử dụng trong quản trị theo kết quả công việc, giám sát, đánh giá chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên hiệu quả và chuyên nghiệp hơn, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số hiện nay.

8. Tăng cường và đổi mới phương thức thu thập ý kiến góp ý của các bên liên quan ngoài trường về các chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học; rà soát, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp xét tuyển người học để có sự điều chỉnh phù hợp, đảm bảo kết quả tuyển sinh được ổn định; rà soát hệ thống văn bản quy định giám sát sự tiến bộ của người học để có sự cập nhật, điều chỉnh kịp thời và phù hợp; xây dựng cơ chế khuyến khích người học tham gia các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học trong học tập đầy đủ hơn; tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học làm căn cứ cải tiến các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học được hiệu quả; bổ sung không gian học tập mở phục vụ việc tự học, tự nghiên cứu của người học và thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan với các tiêu chí sâu hơn nhằm đánh giá được chính xác.

9. Có kế hoạch sắp xếp phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT; rà soát quy định hướng dẫn viết giáo trình, tài liệu để ban hành hướng dẫn chung trong việc biên soạn giáo trình theo đề cương học phần đảm bảo thống nhất chung trong toàn Trường theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; tách riêng kết quả khảo sát về mức độ phù hợp của thư viện về các nguồn học liệu cho ngành Quản lý thông tin; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi, nên có phiếu hỏi riêng cho hoạt động khảo sát sự hài lòng của giảng viên, người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành, thí nghiệm chuyên ngành Quản lý thông tin để có đủ cơ sở cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thực hành chuyên ngành; rà soát, xây dựng phần mềm quản trị đại học tổng thể để đồng bộ quản lý được các hoạt động trong toàn trường, thuận lợi cho việc kết xuất dữ liệu báo cáo thống kê; có kế hoạch xây dựng bài giảng elearning đáp ứng với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, nhân viên và sinh viên về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng các bộ câu hỏi khác nhau phù hợp với từng đối tượng hỏi và từng ngành học đảm bảo thu được thông tin hữu ích để cải tiến chất lượng; xây dựng văn bản quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn do Nhà trường ban hành, rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi biệt lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật).

10. Lựa chọn, lấy ý kiến các bên liên quan ngoài trường với số lượng nhiều hơn (nhất là ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia về Quản lý giáo dục, đảm bảo chất lượng, các giảng viên có kinh nghiệm về xây dựng CTĐT cùng ngành...) khi xây dựng/rà soát CTĐT; ban hành quy định về rà soát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá; thực hiện hoạt động dự giảng, bình giảng cần nhận xét, đánh giá đầy đủ các hạn chế của phương pháp giảng dạy (đặc biệt lưu ý sự phù hợp của phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của học phần) để cải tiến

hoạt động giảng dạy; định kỳ tổ chức phân tích, đánh giá về sự tương thích giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; quan tâm khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập; hàng năm ban hành kế hoạch cải tiến tổng thể các hoạt động sau khảo sát các bên liên quan và thực hiện giám sát, tổng kết đánh giá hoạt động cải tiến nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát.

11. Quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; thực hiện khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn; thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa CTĐT của cơ sở giáo dục với các CTĐT cùng ngành của các trường đại học trong nước, phân tích, đánh giá kết quả đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp CTĐT có việc làm trong nội bộ cơ sở giáo dục và các cơ sở giáo dục trong nước, khu vực; có giải pháp cụ thể, phù hợp để lựa chọn một số cơ sở giáo dục cho hoạt động đối sánh về loại hình, số lượng nghiên cứu khoa học cùng ngành đào tạo, kết quả đối sánh được sử dụng để cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của người học; sử dụng dữ liệu của hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực này, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý thông tin của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.